TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 661/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1361/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Cẩm T, sinh năm 1983; Nơi thường trú: 10/5 khu phố 2, thị trấn K, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi tạm trú: 101/1N ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Kinh T, sinh năm 1974; Nơi thường trú: 10/5 khu phố 2, thị trấn K, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2017, bản tự khai ngày 14/12/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngô Cẩm T trình bày:

Bà Ngô Cẩm T và ông Nguyễn Kinh T tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/3/2008. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc ở nhà chồng tại thị trấn K. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn xảy ra, hay gây gổ với nhau. Ông T hay uống rượu, cờ bạc, về nhà kiếm chuyện chửi và có những từ ngữ xúc phạm đến bà. Ông T công việc không ổn định, không quan

tâm chăm sóc cho vợ con, không đưa tiền cho bà. Do mâu thuẫn nhiều, bà đã ly thân ông T từ tháng 3/2017 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Kinh T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên: Nguyễn Hữu Văn T, sinh ngày 24/02/2008 hiện đang sống chung với mẹ. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Bị đơn Nguyễn Kinh T đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhiều lần triệu tập hợp lệ đến Tòa án và tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Ngoài việc vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Ngô Cẩm T khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Kinh T, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Ông Nguyễn Kinh T là bị đơn hiện đang cư trú tại thị trấn K, huyện H nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn Ngô Cẩm T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn Nguyễn Kinh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Trình bày của nguyên đơn Ngô Cẩm T và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Ngô Cẩm T và ông Nguyễn Kinh T tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thị trấn K, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52, ngày 19/3/2008 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa bà T và ông T có mâu thuẫn xảy ra, hay gây gổ với nhau.

Ông T hay uống rượu, cờ bạc, về nhà kiếm chuyện chửi và có những từ ngữ xúc phạm đến bà. Ông T công việc không ổn định, không quan tâm chăm sóc cho vợ con, không đưa tiền cho bà. Do mâu thuẫn nhiều, bà đã ly thân ông T từ tháng 3/2017 cho đến nay. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông T đến Tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy ông T không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà T. Xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Cẩm T là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung tên: Nguyễn Hữu Văn T, sinh ngày 24/02/2008. Con chung hiện đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tại bản tự khai lập ngày 13/3/2018, trẻ Nguyễn Hữu Văn T có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Để ổn định tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do bà T tạm thời không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Ngô Cẩm T phải chịu án phí trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Ngô Cẩm T và ông Nguyễn Kinh T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Hữu Văn T, sinh ngày 24/02/2008 cho bà Ngô Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Bà Ngô Cẩm T tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung: Không có.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Ngô Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0017240 ngày 28/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H. Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H. Hóc Môn;
- UBND thị trấn K, H. H;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thương